

Án số: 80/2022/HSST

Ngày 12/08/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ, TỈNH HUNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Minh Đón

Ông Lê Xuân Thuật.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên – Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Nhung – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12/08/2022, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 69/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 07 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 07 năm 2022 đối với bị cáo:

Đỗ Đình D. Sinh năm: 1990. *Có mặt*

Sinh, trú quán: tổ dân phố C, phường B, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 9/12.

Họ tên bố: Đỗ Đình K. Sinh năm 1959. Nghề nghiệp: Lao động tự do

Họ tên mẹ: Hà Thị S. Sinh năm 1965. Nghề nghiệp: Lao động tự do

Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai.

Vợ, con: chưa có

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/5/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông Đỗ Đình K, sinh năm 1959. *Có mặt*

Trú tại: tổ dân phố C, phường B, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

*** Người làm chứng:**

- Anh Hồ Xuân H, sinh năm 1992. *Vắng mặt*

Trú tại: thôn G, xã G huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Lưu Xuân K, sinh năm 2000. *Văng mặt*
Trú tại: thôn T, xã N, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.
- Anh Đỗ Đình T, sinh năm 1991. *Văng mặt*
Trú tại: tổ dân phố C, phường B, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.
- Anh Đỗ Văn B, sinh năm 1995. *Văng mặt*
Trú tại: tổ dân phố C, phường B, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 15/12/2017, tổ công tác Công an huyện Y trên đường làm nhiệm vụ thì phát hiện tại khu vực cầu vào thôn G, xã G, huyện Y có một số thanh niên có hành vi đánh nhau. Tổ công tác đã lập biên bản vụ việc đối với các đối tượng tự khai báo tên, địa chỉ như sau: Hồ Xuân H sinh năm 1992 ở thôn G, xã G, huyện Y; Đỗ Đình D sinh năm 1990 ở tổ dân phố C, phường B, thị xã M; Luyện Viết H sinh năm 1997 ở thôn L, xã L, huyện Y và Lưu Xuân K sinh ngày 18/3/2000 ở thôn T, xã N, huyện Y. Tổ công tác đã quản lý các vật chứng gồm: thu tại túi quần phía trước bên phải của H 01 túi nilon màu trắng, miệng túi viền màu xanh kích thước khoảng (2x2)cm, bên trong chứa các hạt bột dạng tinh thể màu trắng. H khai là ma túy đá mua của Hồ Xuân H, niêm phong ký hiệu A1; thu của H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 có sim thuê bao 01653.592.083; thu của Hồ Xuân H 01 con dao gấp dài 18cm, lưỡi dao dài 07cm có mũi nhọn, bản rộng nhất 1,7cm, chuôi dao bằng kim loại dài 11cm có in hình con hổ, số tiền 4.800.000đồng và 01 điện thoại di động mặt sau có in chữ VIVO có sim thuê bao 0986.475.333 và số 0965.922.000; thu của D 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave biển số 89F1 – 088.21, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng nhạt có sim thuê bao 0965.962.333; thu của K 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream không đeo biển số, số khung 0806AY193794, số máy HA08E.

Quá trình lấy lời khai, đối tượng khai tên Luyện Viết H lợi dụng sơ hở đã bỏ trốn. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y xác minh nhưng không xác định được nhân thân và lai lịch của đối tượng H.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hồ Xuân H, quá trình khám xét thu giữ: tại mặt tủ lạnh nhãn hiệu HITACHI cạnh cửa chính bên trái đi từ ngoài vào, cách mép tủ ngoài bên trong 20cm, cách mép tường cửa vào nhà 20cm là một túi vải màu đỏ viền bằng kim loại màu xám kích thước (10x4)cm bên trong có 01 túi màu trắng kích thước (12x6)cm bên trong có chứa chất dạng cục bột tinh thể màu trắng, 01 túi nilon kích thước (5x3)cm bên trong có chứa 23 viên nén màu hồng, mỗi viên có đường kính 0,3cm, độ dày 0,1cm, 01 viên nén màu xanh đường kính 0,3cm, độ dày 0,1cm niêm phong tại chỗ ký hiệu M1; Cách vị trí M1 vào bên trong 02cm là một túi nilon kích thước (5x3)cm bên trong có 01 túi nilon kích thước (4x4)cm bên trong có 13 viên nén màu hồng, mỗi viên có đường kính là 0,3cm, độ dày là 0,1cm niêm phong tại chỗ ký hiệu M2; Cách vị trí M2 vào bên trong 05cm là 01 hộp giấy hình chữ nhật màu đen kích thước (6x3x3)cm bên trong có 01 túi bóng màu trắng trong túi này có

chứa chất dạng bột tinh thể màu trắng niêm phong tại chỗ ký hiệu M3; thu tại góc tường trong buồng tại túi bóng màu đỏ bên trong có 1 túi bóng màu trắng kích thước (20x8)cm có chữ AM bên trong có chứa 50 viên nén màu vàng mỗi viên có đường kính là 1cm, độ dày là 0,2cm có chữ TX 0,25, niêm phong tại chỗ ký hiệu M4; khám xung quanh chỗ ở tại phòng trọ tiếp giáp nối với nhà ở thu tại cửa sổ 01 gói nilon màu trắng kích thước (8x4)cm có viên màu trắng đỏ bên trong có chứa chất dạng cục bột tinh thể màu trắng niêm phong tại chỗ ký hiệu M5.

Tại Bản kết luận giám định số 6369/C54(TT2), ngày 09/01/2018, của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 0,150gam, loại Methamphetamine;

- Mẫu 23 viên nén màu hồng và 1 viên nén màu xanh trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có tổng trọng lượng là 2,520gam, loại Methamphetamine;

- Mẫu các viên nén màu hồng trong phong bì ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, có trọng lượng là 1,500gam, loại Methamphetamine;

- Trong 3 mẫu tinh thể trong các phong bì ký hiệu M1, M3, M5 và 1 mẫu 50 viên nén màu vàng trong phong bì ký hiệu M4 gửi giám định đều không tìm thấy các chất ma túy. Trọng lượng của các mẫu như sau: mẫu M1 trọng lượng 4,688gam, mẫu M3 trọng lượng 149,242gam, mẫu M4 trọng lượng 13,516gam, mẫu M5 trọng lượng 4,246gam.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 13 giờ 10 phút ngày 13/12/2017, Luyện Viết H sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 có sim thuê bao 01653.592.083 gọi vào số điện thoại 0988.000.552 theo H khai là của Hồ Xuân H để hỏi mua 500.000đồng tiền ma túy đá thì được người này nhắn tin cho H số điện thoại 0965.962.333 của Đỗ Đình D. Hiếu điện thoại cho D để hỏi mua 500.000đồng ma túy đá, thì D hẹn H ra cầu G để giao dịch. Sau khi nghe điện thoại của H thì D thông báo lại cho Hồ Xuân H biết là có khách hỏi mua 500.000đồng ma túy đá và D đã hẹn ra cầu thôn G để giao dịch. Hồ Xuân H đồng ý rồi đưa cho Đỗ Đình T 01 gói ma túy đá và nói với T là mang ra cầu thôn G giao cho H. T đồng ý rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đen biển số 89F1 – 088.21, đi đến cầu thôn G. Còn H sau khi điện thoại cho D, đã nhờ Lưu Xuân K điều khiển xe mô tô chở H đi đến cầu thôn G để mua ma túy. Khi H và K đi đến cầu thôn G thì H tiếp tục điện thoại lại cho D thông báo là đã đến nơi thì D nói lại với H là chờ D khoảng 5 phút. H và K đứng chờ thì T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave biển số 89F1 – 088.21 đi đến và bán cho H 01 gói ma túy đá lấy 500.000đồng. H cầm ma túy và sau đó đã sử dụng hết. T cầm tiền rồi sau đó mang về đưa cho Hồ Xuân H.

Tiếp đó, khoảng 13 giờ ngày 14/12/2017, Luyện Viết H nhờ K chở H đi đến nhà Hồ Xuân H để mua ma túy về sử dụng. Hồ Xuân H lấy từ túi quần ra 01 gói ma túy đưa cho T và bảo T mang xuống bán cho H rồi cầm tiền lên đưa cho Hồ Xuân H. T cầm gói ma túy đi xuống dưới hiên nhà, H đưa cho T 500.000đồng rồi T đưa cho H gói ma túy. H cầm gói ma túy cất vào túi quần rồi cùng K điều khiển xe mô tô đi về. T cầm tiền sau đó mang lên đưa cho Hồ Xuân H.

Đến khoảng 13 giờ ngày 15/12/2017, Luyện Viết H tiếp tục rủ Lưu Xuân K đi đến nhà Hồ Xuân H để H mua ma túy sử dụng. Hồ Xuân H nói với H là hết rồi. H và K điều khiển xe đi về. Trên đường đi đến cầu thôn G, xã G, huyện Y thì Hồ Xuân H và D điều khiển xe mô tô đuổi theo sau. Vì cho rằng H và K báo Công an nên Hồ Xuân H đã xông vào dùng tay chân đánh H và cầm dao dọa H thì bị tổ công tác của Công an huyện Yên Mỹ trên đường làm nhiệm vụ phát hiện, lập biên bản vụ việc.

Đỗ Đình D sau khi phạm tội bỏ trốn. Ngày 10/5/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Y ra Quyết định truy nã. Ngày 09/5/2022, Đỗ Đình D bị Công an thị xã M, tỉnh Hưng Yên bắt truy nã. Đỗ Đình D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng nhạt có sim thuê bao 0965.962.333 cùng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave biển số 89F1 – 088.21 thu của D, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y tách ra để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Tại Bản án bản án hình sự sơ thẩm số 73/2018/HS-ST ngày 14/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên và Bản án hình sự phúc thẩm số 12/2019/HS-PT ngày 31/01/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên đã xét xử đối với Hồ Xuân H và Đỗ Đình T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS năm 2015 và xử lý vật chứng liên quan.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ ngoài màu vàng nhạt, đã qua sử dụng thu giữ là của D, sử dụng để liên lạc ma bán túy ngày 13/12/2017.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 89F1-088.21, đã qua sử dụng thu giữ của D, chủ sở hữu là của ông Đỗ Đình K (bố đẻ D) sinh năm 1959 ở tổ dân phố C, phường B, thị xã M, tỉnh Hưng Yên. Ông K chỉ biết D mượn xe đi, còn không biết D đi đâu, làm gì.

Bản cáo trạng số 77/CT-VKS-YM ngày 25/07/2022 của Viện kiểm sát huyện Yên Mỹ đã truy tố bị cáo Đỗ Đình D về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên tòa có quan điểm xác định sự vắng mặt của người làm chứng tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo nên đề nghị tiếp tục xét xử vụ án. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố; Sau khi phân tích, đánh giá, tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Đình D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Đình D từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/05/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho bán đấu giá sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ ngoài màu vàng nhạt, đã qua sử dụng. Sim bên trong cho tiêu hủy.

Trả lại người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Đình K chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 89F1-088.21, đã qua sử dụng.

- Bị cáo D đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo có ý kiến đề nghị tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt người tham gia tố tụng khác và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Đình K (bố bị cáo D) xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave biển số 89F1-088.21 là của ông cho bị cáo D mượn, ông không biết việc chiếc xe được sử dụng liên quan đến việc phạm tội. Nay ông đề nghị cho ông được nhận lại chiếc xe.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa: Bị cáo và đại diện VKSND huyện Yên Mỹ đều có đề nghị tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt của người làm chứng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng: Người làm chứng vắng mặt đã có đầy đủ lời khai và sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo. Vì vậy, HĐXX quyết định xét xử vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 13/12/2017, tại khu vực cầu thôn G, xã G, huyện Y, tỉnh Hưng Yên, Đỗ Đình D đã có hành vi cùng với Hồ Xuân H và Đỗ Đình T bán trái phép 01 gói ma túy lấy 500.000 đồng.

Đây là vụ án có tính đồng phạm, Đỗ Đình D là người giữ vai trò đồng phạm giúp sức trong việc mua bán trái phép chất ma túy.

Hành vi giúp sức của Đỗ Đình D nêu trên đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy, được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy nhiên BLHS năm 2015 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2018, thì hành vi phạm tội của D được quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS năm 2015. Đối chiếu khung hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự giữa BLHS năm 1999 so với BLHS năm 2015 áp dụng đối với bị cáo là bằng nhau. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc

hội, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 sẽ áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với D.

Do đó, Viện kiểm sát huyện Yên Mỹ truy tố bị cáo về tội “ *Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo buộc phải nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý phạm tội, sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn, cơ quan công an đã phải ra quyết định truy nã đối với bị cáo. Do đó, việc áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội và để phòng ngừa tội phạm nói chung, các tội phạm liên quan đến tệ nạn ma túy nói riêng.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét đến tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, đó là: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định và tài sản riêng có giá trị lớn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ ngoài màu vàng nhạt, đã qua sử dụng, bên trong có nắp 01 sim, bị cáo khai nhận có sử dụng liên lạc vào việc bán ma túy nên cần tịch thu cho bán đấu giá sung ngân sách nhà nước chiếc điện thoại, sim bên trong không còn giá trị cho tịch thu tiêu hủy; Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 89F1-088.21, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo, xác định là tài sản của ông Đỗ Đình K (bố bị cáo), ông K cho bị cáo mượn, không biết việc sử dụng chiếc xe liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho ông K.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Đỗ Đình D phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Xử phạt bị cáo Đỗ Đình D 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/05/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu cho bán đấu giá sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ ngoài màu vàng nhạt, đã qua sử dụng. Sim bên trong cho tiêu hủy.

Trả lại người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Đình K chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 89F1-088.21, đã qua sử dụng.

(Tình trạng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Yên Mỹ và Chi cục thi hành án huyện Yên Mỹ ngày 11/08/2022).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Đỗ Đình D phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên
- VKSND huyện Yên Mỹ.
- Chi cục THA dân sự huyện Yên Mỹ.
- Công an huyện Yên Mỹ.
- Người TGTT.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trung Kiên